TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25- 9 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Bà Nguyễn Thị Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* bà Đinh Thị Tường Vy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:* ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999, có mặt;

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1993, có mặt.
Cùng địa chỉ: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2023, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc A kết hôn với nhau vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống của mỗi người khác nhau và không tìm được tiếng nói chung. Đến nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc A.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc A có 1 con chung là cháu Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 08/01/2019, khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H có nguyện vọng nuôi con, yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H trình bày chị làm nghề trang điểm cô dâu, thu nhập hàng tháng 6.000.000đồng; ngoài công việc trang

điểm cô dâu, chị H còn phụ bố mẹ buôn bán hàng tạp hóa tại chợ P, thành phố Đ thu nhập thêm được 4.000.000đồng, do đó có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian chăm sóc con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Quốc A trình bày:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc A kết hôn với nhau vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Quốc A trình bày là do nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác. Mặc dù vậy, anh Quốc A vẫn có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh A đồng ý.

- Về con chung: anh Nguyễn Quốc A và chị Nguyễn Thị Thu H có 1 con chung là cháu Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 08/01/2019, khi ly hôn anh A có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh Quốc A cho rằng anh đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con do anh là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ chụp ảnh, áo cưới, thu nhập 50.000.000 đồng/tháng; có đủ thời gian chăm sóc con vì anh là người quản lý nên thu xếp được thời gian.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành tố tụng của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa đều tuân thủ đúng pháp luật. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn, bị đơn đều đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Nguyễn Quốc A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước Đ sinh ngày 08/01/2019 cho anh Nguyễn Quốc A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con cái mà không bị ai cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Quốc A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Nguyễn Quốc A có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc A kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo như chị H trình bày thì do bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung, còn anh A trình bày do chị H có quan hệ tình cảm với người khác. Xét thấy mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mỗi bên trình bày mỗi khác nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, việc hàn gắn tình cảm vợ chồng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Nguyễn Quốc A.

[3] Về nuôi con chung: lời khai của nguyên đơn, bị đơn về công việc, thu nhập phù hợp với kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy cả hai đều có công việc, thu nhập ổn định nên điều kiện kinh tế của mỗi bên đối với việc nuôi con là tương đương nhau. Tuy nhiên xét thấy gia đình anh Quốc A hiện tại chỉ có anh Quốc A và bố (75 tuổi) đã già yếu, cháu Đ đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc đầy đủ. Do đó nhằm đảm bảo tính ổn định cũng như quyền lợi về mọi mặt cho cháu nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Đ cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy yêu cầu của chị H là phù hợp với thu nhập của anh Nguyễn Quốc A nên cần chấp nhận, buộc anh Nguyễn Quốc A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Quốc A phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc A.

- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 08/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Quốc A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000263 ngày 27/02/2023 của Chi cục THADS huyện C. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Quốc A phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Thủy;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04a/2023/QĐ-SCBSBA	Cam Lộ, ngày 03 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn trong bản án số 04/2023/HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc A sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 04/2023/HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị như sau:

Tại dòng thứ 06 từ dưới lên trang 04 của Bản án sơ thẩm đã ghi:

"... số CC/2021/0000263 ngày 27/02/2023"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"...số CC/2021/0000320 ngày 04/7/2023"

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Các đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Quý